TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/DSST
Ngày: 05/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.
Ngày 05/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 222/2023/TLST-DS ngày 07/11/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-DS ngày 15/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐST-DS ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, giữa các đương sự:
- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1949.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt)
- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (Bà L2 có mặt, ông L2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa trình bày:
Vào ngày 30/11/2022 bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2 vay của bà L số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*. Khi vay bà L2 và ông L2 nói mục đích vay để làm ăn, sẽ trả lãi với mức 2%/tháng (24%/năm). Thời hạn vay là khi nào bà L cần tiền thì báo trước 05 (Năm) ngày, bà L2 sẽ trả đủ gốc và lãi.
Vì thấy gia đình bà L2 và ông L2 có nhà cửa đàng hoàng, nhiều vườn và rẫy cà phê, có cả đại lý thu mua nông sản… nên bà L đã tin tưởng và cho bà L2 vay tiền.
Nhưng khi bà L cần lấy lại tiền thì bà L2, ông L2 không trả cho bà L bất cứ khoản tiền nào mà tìm lý do để trốn tránh việc trả nợ. Bà L vào nhà đòi tiền thì bà

L2, ông L2 còn thách thức và nói muốn làm gì thì làm.

Mặc dù gia đình bà L2, ông L2 có nhiều tài sản, có điều kiện trả nợ nhưng cố tình không trả. Do đó bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L2, ông L2 phải trả cho bà L số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/6/2023 là:

+ Nợ gốc: 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng).*

+ Nợ lãi: 200.000.000 đồng x 07 tháng x 1,66%/tháng = 23.240.000đ *(Hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Tổng cộng: 223.240.000đ *(Hai trăm hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Bà L2 đã trả có bà L được số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng),* bà L khấu trừ số tiền này vào tiền lãi nên tại phiên tòa hôm nay bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tòa án tính lãi suất.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn bà Huỳnh Thị Yến L1 trình bày:

Gia đình bà Huỳnh Thị Yến L1 mở đại lý kinh doanh nông sản, nên khi cần trữ tiêu và cà phê thì bà L1 vay tiền để tích trữ. Tuy nhiên sau đó do giá cả biến động nên gia đình bà mất khả năng trả nợ.

Ngày 30/11/2022 bà L1 có ký giấy vay số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* với bà L. Tuy nhiên khoản tiền này không phải vay vào ngày 30/11/2022 mà được vay trước đó, mỗi lần trả xong lãi thì viết lại giấy nhận nợ mới.

Mục đích vay tiền để đầu tư làm ăn, sinh lời để phục vụ cho mục đích gia đình. Thời hạn vay thì hai bên thỏa thuận miệng khi nào bà L cần tiền thì báo trước 05 (Năm) ngày cho bà L1 biết. Lãi suất thỏa thuận là 1.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Khoản vay không có thế chấp tài sản gì.

Giấy vay tiền ngày 30/11/2022 chỉ có một mình bà L1 ký xác nhận, tuy nhiên đến đầu năm 2023 gia đình bà gặp khó khăn, mất khả năng thanh toán nên bà L đã yêu cầu chồng của bà L1 là ông Lê Hiển L2 ký vào giấy nhận nợ và ông L2 đã đồng ý ký.

Từ khi vay cho đến nay bà L2 đã trả được cho bà L số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*, bà L2 chỉ đưa cho bà L nhưng không nói đó là tiền gốc hay lãi.

Bà L2 cho rằng ông Lê Hiển L2 không tham gia vào việc vay tiền trên thực tế nên bà L2 đồng ý một mình trả nợ cho bà L. Bà L2 đồng ý trả cho bà L số tiền nợ gốc 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*, đối với phần tiền lãi thì hiện nay bà L2 đang gặp rất nhiều khó khăn nên mong muốn bà L giảm cho bà L2 số tiền lãi.

Đối với bị đơn ông Lê Hiển L2: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã dược tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn ông Lê Hiển L2 không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải nhưng bị đơn ông Lê Hiển L2 vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn bà Huỳnh Thị Yến L1 đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn ông Lê Hiển L2 không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại Tòa án nhiều lần nhưng không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa hôm nay nhưng ông L2 vẫn vắng mặt không có lý do, do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Lê Hiển L2 là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2 phải trả cho bà L số tiền nợ gốc 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*.

Bà L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, đề nghị HĐXX chấp nhận.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị buộc bà L2, ông L2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mý L3 khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2 phải trả số tiền nợ gốc 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2 có nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt đối bị đơn ông Lê Hiển L2, bị đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lê Hiển L2 là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản gốc giấy vay tiền đề ngày 30/11/2022 có chữ ký xác nhận bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2, nội dung thể hiện ngày 30/11/2022 ông Lê Hiển L2, bà Huỳnh Thị Yến L1 có vay của bà L3 số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*, thời hạn trả nợ hai bên thỏa thuận miệng với nhau là khi nào bà L3 cần lấy tiền thì thông báo trước cho bà L1 05 (Năm) ngày, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng và

không có ghi vào giấy vay tiền, mục đích vay tiền là để làm ăn, thu mua nông sản có chữ ký xác nhận của bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2.

Thỏa thuận của các bên là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn theo quy định tại Điều 463 và Điều 469 của Bộ luật dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Khi cần tiền thì bà L3 đã nhiều lần trực tiếp đến yêu cầu bà L2, ông L2 trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi, tuy nhiên cho đến nay bà L2, ông L2 mới chỉ trả được cho bà L3 số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* và được bà L3 khấu trừ vào tiền lãi. Bà L2, ông L2 không tiếp tục trả nợ cho bà L3 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự:

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

……."

Do đó yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ L buộc bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2 phải trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Bà L xin rút một phần yêu cầu đối với yêu cầu về lãi suất nên HĐXX cần chấp nhận.

[3]. Xét nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Hiển L2: Ông Lê Hiển L2 và bà Huỳnh Thị Yến L1 là vợ chồng, bà L1 khai việc vay tiền của bà L là do một mình bà L1 đứng vay, ông L1 không tham gia vay tiền của bà L, tuy nhiên trong giấy vay tiền ngày 30/11/2022 có chữ ký của ông L1 tại mục bên vay tiền, vì vậy cần buộc bà L1 và ông L1 cùng liên đới trả toàn bộ số tiền nợ cho bà L là phù hợp quy định tại các Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Mỹ L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, do đó không phải hoàn trả lại cho nguyên đơn.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L: Buộc bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2 phải trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Yến L1 và ông Lê Hiển L2 phải nộp số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, do đó không phải hoàn trả lại cho nguyên đơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.